

Bản án số: 80/2022/HS-ST  
Ngày: 12-9-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ong Thân Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ninh Văn Trung.

Bà Nguyễn Thị Công Mừng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Minh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Khắc Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 77/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 85/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hứa Văn T**, sinh năm 1989; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Hứa Văn C2, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Bé Thị B2, sinh năm 1953; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 77 ngày 12-02-2022 của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt Hứa Văn T 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”. Ngày 06-6-2022, T đã chấp hành xong, tính đến ngày phạm tội mới, T chưa chấp hành nộp tiền phạt.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-5-2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Bắc

Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: Lớp 6/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Nguyễn Văn Đ3, sinh năm 1941 (đã chết) và bà Lý Thị T3, sinh năm 1944 (đã chết); Có vợ là Hứa Thị V, sinh năm 1995 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-5-2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

*Người bào chữa cho bị cáo Hứa Văn T:* Ông Thân Văn Lợi, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N:* Bà Nguyễn Hải Linh, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Hứa Thị V, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Đào Thị H, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 17-5-2022, Hứa Văn T, sinh năm 1989 trú tại thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn gọi điện thoại cho Nguyễn Văn N, sinh năm 1991, trú tại thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang nói là “Lên cầu M đón chú đi xuống xã B mua đồ, cùng nhau chơi”, nghĩa là T bảo N đến cầu M, xã S đón T đi đến xã B, huyện L mua ma túy về cùng nhau sử dụng. N nghe vậy đáp: “Đợi cháu một tí” và T nói: “Thế đợi chú ở cầu M”. Sau đó, T đi nhờ xe mô tô của người đi đường chở đến cầu M, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang. T đợi khoảng 20 phút thì Nguyễn Văn N một mình điều khiển chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 12D1-137.65 đến đón. Ngăn điều khiển xe mô tô chở T đi đến xã B, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Khi đi đến gần nhà của chị Đào Thị H, sinh năm 1983, trú tại thôn B, xã B, huyện Lục Ngạn, ở bên trái đường Quốc lộ 31 hướng đi huyện Sơn Động, cách đường Quốc lộ 31 khoảng 30 mét, T bảo N dừng xe đợi cách nhà của chị H khoảng 20m.

T đi vào bên phải ngôi nhà của chị H, hướng nhìn từ ngoài đường Quốc lộ 31 vào nhà và gọi qua lỗ nhỏ ở trên tường là “Lấy cho em bốn trăm” tức là mua 400.000 đồng ma túy Heroine. Thì có tiếng người đàn ông ở trong nhà hỏi lại: “Lấy bao nhiêu?” thì T đáp: “Lấy bốn trăm”. T không biết là ai, không nhìn thấy mặt người đàn ông này. Sau đó, T đưa qua lỗ nhỏ đó cho người đàn ông ở bên trong, số tiền 400.000 đồng, gồm 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Khoảng

01 phút sau, có người ném 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong chứa ma túy Heroine từ trong nhà ra ngoài qua lỗ nhỏ xuống nền đất, T nhặt đoạn ống nhựa chứa chất ma túy đó và đi ra nơi N đợi. T bảo với N “Ra bãi nghĩa địa ngồi chơi một tí” tức là ra bãi nghĩa địa để sử dụng ma túy. N đồng ý chờ T đi đến khu vực nghĩa địa thôn P, xã B, huyện Lục Ngạn. Tại đây, T dùng bật lửa hơi nóng một đầu đoạn ống nhựa tách ra, rồi xé gói giấy bạc từ bao thuốc lá Thăng Long của T ra, sau đó đổ một ít ma túy từ trong ống nhựa ra giấy bạc để sử dụng bằng cách đốt cháy hít vào trong người, sử dụng xong T chuyển cho N sử dụng.

Sau khi sử dụng ma túy xong, T đổ số ma túy còn lại trong đoạn ống nhựa ra gói giấy bạc xé từ bao thuốc lá Thăng Long của T rồi gói lại. N điều khiển xe mô tô tiếp tục chờ T đi về nhà. Khi đi đến dốc Tà Cang, thuộc thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang, thì N bảo với T “rẽ lên đây chơi một tí nữa” nghĩa là lên sử dụng ma túy và T đồng ý. T cùng N đi đến vườn cây keo, cách đường khoảng 50m. Tại đây, T và N cùng nhau sử dụng ma túy, số ma túy còn lại T tiếp tục gói vào giấy bạc và cầm ở tay trái của T. Sau đó N chờ T đi về theo hướng xã P đi xã S.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đi đến thôn Trạm, xã S, huyện Lục Ngạn, T và N bị Công an xã S, huyện Lục Ngạn phối hợp cùng Công an xã P, huyện Lục Ngạn và Công an xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Lúc này T vẫn đang cầm ma túy tại bàn tay trái. Tổ Công tác đã tiến hành lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ 01 (một) gói giấy bạc có một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng, bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy, niêm phong vào phong bì thư dán kín, ký hiệu “QT”; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen; 01 (một) bao thuốc lá, nhãn hiệu Thăng Long, màu vàng; 01 (một) căn cước công dân mang tên Hứa Văn T; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô mang tên Hứa Văn T; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; Số tiền 100.000 đồng; 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát: 12D1-137.65; 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn N; 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn N; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Vũ Đình Khang, biển số đăng ký 12D1-137.65; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu hồng được lắp 01 (một) sim Viettel có số thuê bao là 036.941.4110, có số ở mặt sim là 8984048000313393855, được niêm phong theo quy định.

Ngày 17-5-2022 và 18-5-2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hứa Văn T, Nguyễn Văn N, kết quả không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Cùng ngày 17-5-2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định trưng cầu giám định số vật chứng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì thư dán kín có ký hiệu “QT”. Tại bản Kết luận giám định số 859 ngày 22-5-2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: *Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” gửi giám định có chứa: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc có một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,330 gam.*

Về nguồn gốc số ma túy nêu trên, Hứa Văn T khai mua của một người đàn ông không quen biết, không nhìn thấy mặt và đặc điểm nhận dạng, thông qua một lỗ nhỏ trên tường ngôi nhà của chị Đào Thị H ở thôn B, xã B, huyện Lục Ngạn. Còn Nguyễn Văn N khai nguồn gốc số ma túy là do T mua được tại thôn B, xã B, huyện Lục Ngạn. Ngày 10/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành cho T và N xác định vị trí nơi T mua ma túy và vị trí nơi T và N sử dụng ma túy.

Căn cứ lời khai của T và N, ngày 21-6-2022, 23-6-2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Lệnh khám xét và tiến hành khám xét người, chỗ ở của chị Đào Thị H, có đặc điểm nêu trên, kết quả không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Ngày 18-5-2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành thu giữ của chị Hứa Thị V, sinh năm 1995, trú tại thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu hồng, lắp 01 sim số thuê bao: 036.9414110. Ngày 01-7-2022 tiến hành kiểm tra nội dung bên trong chiếc điện thoại di động đã thu giữ của chị V, kết quả N xác định đây là điện thoại di động của vợ bị cáo (chị V), máy có lắp 01 sim số thuê bao 036.941.4110 là của N, do N lắp nhờ vào máy điện thoại trên để sử dụng. Vào khoảng 12 giờ ngày 17-5-2022 T có gọi điện thoại cho N qua số thuê bao này và rủ N đi mua ma túy rồi cùng nhau sử dụng. Số điện thoại của T thì N không nhớ, cũng không lưu, chị V không biết về sự việc này. Sau khi nghe điện thoại xong thì N đã xóa lịch sử cuộc gọi trong máy đi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành kiểm tra nội dung trong điện thoại di động, kết quả không phát hiện nội dung gì liên quan đến vụ án. Ngày 01-7-2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành kiểm tra nội dung bên trong chiếc điện thoại di động đã thu giữ được của Hứa Văn T, kết quả xác định chiếc điện thoại có lắp sim 1 số thuê bao: 0934205871, sim 2 số thuê bao: 037.473.1288. T xác định trong danh mục các số điện thoại vừa gọi có số thuê bao: 036.941.4110 chính là số thuê bao của N sử dụng. T đã gọi vào số này bằng sim 2 của T vào thời gian 11 giờ 58 phút ngày 17-5-2022. Ngoài ra không phát hiện nội dung liên quan nào khác.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành làm việc với gia đình chị Đào Thị H và chính quyền địa phương xã B, tuy nhiên không có căn cứ xác định nhân thân, lý lịch của người đàn ông này nên không có căn cứ đặt ra xem xét, xử lý.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 02-8-2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức: Trả lại cho chị Hứa Thị V 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát: 12D1-137.65; 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Vũ Đình Khang; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu hồng (đã tháo sim bên trong).

Đối với số vật chứng còn lại, bao gồm: 01 (một) phong bì dán kín, ký hiệu “QT” do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen; 01 (một) bao thuốc lá, nhãn hiệu Thăng Long, màu vàng; 01 (một) căn cước công dân mang tên Hứa Văn

T; 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Hứa Văn T; 01 (một) bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng; số tiền 100.000 đồng; 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn N; 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn N; 01 (một) sim Viettel có số thuê bao là 036.941.4110, có số ở mặt sim là 8984048000313393855, được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang để xử lý theo quy định.

Từ những nội dung nêu trên, bản Cáo trạng số 77/CT-VKS-HS ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Hứa Văn T và Nguyễn Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249-Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hứa Văn T và Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Hứa Văn T và Nguyễn Văn N cùng khai nhận ngày 17-5-2022, các bị cáo đã đến căn nhà chị Đào Thị H xây chưa hoàn thiện tại thôn B, xã B, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang mua của một người đàn ông không quen biết 400.000 đồng ma túy Heroine để sử dụng. Quá trình sử dụng ma túy, đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác phát hiện, bắt quả tang các bị cáo đang tàng trữ trái phép 0,330 gam ma túy loại Heroine.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này trong quá trình điều tra. Các bị cáo không có ý kiến gì về lời khai của những người này.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Hứa Văn T và Nguyễn Văn N, đề nghị Hội đồng xét xử:

#### 1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 17; điều 58 và Điều 38-Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Hứa Văn T từ 20 (Hai mươi) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 17-5-2022). Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Hứa Văn T.

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 17; điều 58 và Điều 38-Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn N từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 17-5-2022). Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

#### 2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, Điều 47-Bộ luật Hình sự; khoản 2, Điều 106-Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì dán kín, ký hiệu “QT” do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định; 01 (một) bao thuốc lá, nhãn hiệu Thăng Long, màu vàng; 01 (một) bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) sim Viettel có số thuê bao là 036.941.4110, có số ở mặt sim là 8984048000313393855.

- Trả lại bị cáo Hứa Văn T: 01 (một) căn cước công dân mang tên Hứa Văn T; 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Hứa Văn T; số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam đồng.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn N: 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn N; 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn N

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136-Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1, Điều 12-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, miễn cho các bị cáo Hứa Văn T và Nguyễn Văn N không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa của bị cáo Hứa Văn T trình bày luận cứ bào chữa: Nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn và bản Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, cũng như xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo để xử phạt bị cáo Hứa Văn T với mức án từ 18 (Mười tám) tháng đến 20 (Hai mươi) tháng tù.

Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Văn N trình bày luận cứ bào chữa: Nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn và bản Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của bị cáo cũng như hoàn cảnh gia đình, bị cáo có nhận thức pháp luật hạn chế để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N với mức án là 15 (Mười lăm) tháng tù cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Các bị cáo nhất trí với luận cứ mà người bào chữa của bị cáo trình bày, không tranh luận gì thêm đối với đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cũng như vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề xuất là phù hợp, không chấp nhận ý kiến của người bào chữa của các bị cáo.

Thực hiện lời nói sau cùng, các bị cáo đều nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình, xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292-Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 17/5/2022 tại thôn Trạm, xã S, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, Hứa Văn T, sinh năm 1989 trú tại thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và Nguyễn Văn N, sinh năm 1991, trú tại thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,330 gam ma túy loại Heroine.

[4] Về áp dụng pháp luật hình sự đối với các bị cáo: Bị cáo Hứa Văn T và Nguyễn Văn N đã lén lút tìm mua ma túy với mục đích sử dụng, thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Quá trình điều tra vụ án không có tài liệu, chứng cứ xác định các bị cáo mua và tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích khác. Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo Hứa Văn T và Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249- Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang truy tố các bị cáo Hứa Văn T và Nguyễn Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249-Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[5] Về tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương và đời sống xã hội. Ma túy là hiểm họa của loài người, làm sói mòn nếp sống văn minh và đạo đức xã hội. Ma túy còn làm lây lan các loại dịch bệnh xã hội, ngoài ra ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác. Do đó cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm giáo dục riêng cũng như để đấu tranh phòng ngừa đối với loại tội phạm này nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[6] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Hứa Văn T giữ vai trò chính, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép ma túy với tổng khối lượng là 0,330 gam, loại ma túy Heroine. Bị cáo Nguyễn Văn N giữ vai trò đồng phạm.

[7] Xét nhân thân của các bị cáo thấy: Bị cáo Nguyễn Văn N là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Hứa Văn T là người nhân thân xấu, đã bị Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau”, tại thời điểm phạm tội, bị cáo chưa chấp hành nộp phạt. Bị cáo N không lấy đó làm bài học, tu dưỡng bản thân lại phạm tội với lỗi cố ý.

[8] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Các bị cáo Hứa Văn T và Nguyễn Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51-Bộ luật Hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[10] Về mức hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm là công tác quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo Hứa Văn T và Nguyễn Văn N ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là cao so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo lén lút tìm mua ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng, thỏa mãn nhu cầu của bản thân, không nhằm mục đích mua bán. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt thấp hơn so với mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị mới phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo. Đề nghị của người bào chữa của các bị cáo có căn cứ chấp nhận.

[11] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5, Điều 249-Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định; bị cáo Hứa Văn T thuộc đối tượng dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo Nguyễn Văn N là thành viên thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[12] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành làm việc với gia đình chị Đào Thị H và chính quyền địa phương xã B, huyện Lục Ngạn. Tuy nhiên không có căn cứ xác



định nhân thân, lý lịch của người đàn ông này nên không có căn cứ đặt ra xem xét, xử lý.

[13] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát: 12D1-137.65; 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Vũ Đình Khang; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu hồng (đã tháo sim bên trong) là tài sản riêng của chị Hứa Thị V. Chị Vinh không biết bị cáo Nguyễn Văn N sử dụng điện thoại di động để liên lạc với Hứa Văn T nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại 01 (một) xe mô tô, 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy và 01 (một) điện thoại di động cho chị V là có căn cứ.

Đối với số tiền 100.000 đồng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hứa Văn T khai nhận là tiền của bị cáo do lao động hợp pháp mà có. Đối với 01 (một) căn cước công dân mang tên Hứa Văn T và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Hứa Văn T là giấy tờ cá nhân của bị cáo T. Do vậy cần trả lại cho bị cáo T số tiền 100.000 đồng và căn cước công dân của bị cáo T.

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn N; 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn N cần trả lại cho bị cáo N.

Đối với 01 (một) phong bì dán kín, ký hiệu “QT” do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang bên trong là ma túy hoàn lại sau giám định nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen và 01 (một) sim Viettel có số thuê bao là 036.941.4110, có số ở mặt sim là 8984048000313393855 là vật chứng bị cáo Hứa Văn T sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA và tịch thu tiêu hủy sim Viettel có số thuê bao là 036.941.4110.

Đối với 01 (một) bao thuốc lá, nhãn hiệu Thăng Long, màu vàng là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[14] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N thuộc hộ nghèo, bị cáo Hứa Văn T là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn cho các bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333-Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38-Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Hứa Văn T 01 (Một) năm 07 (Bảy) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 17-5-2022).

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Hứa Văn T.

2. Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38-Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 17-5-2022).

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47-Bộ luật Hình sự; Điều 106-Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì dán kín, ký hiệu “QT” do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định; 01 (một) bao thuốc lá, nhãn hiệu Thăng Long, màu vàng; 01 (một) bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) sim Viettel có số thuê bao là 036.941.4110, có số ở mặt sim là 8984048000313393855.

- Trả lại bị cáo Hứa Văn T: 01 (một) căn cước công dân mang tên Hứa Văn T; 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Hứa Văn T; số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam đồng.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn N: 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn N; 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn N

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136-Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1, Điều 12-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn cho các bị cáo Hứa Văn T và Nguyễn Văn N không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333-Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)**

**Ong Thân Thắng**

